|  |  |
| --- | --- |
| **TỈNH ỦY QUẢNG NAM**  \*  Số -CTr/TU  (Dự thảo) | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  *Quảng Nam, ngày tháng 10 năm 2022* |

**CHƯƠNG TRÌNH**

**thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022**

**của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

**-----**

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045(viết tắt là Nghị quyết số 19-NQ/TW), Tỉnh ủy Quảng Nam xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, như sau:

**I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU**

**1. Quan điểm**

-Nông nghiệp, nông dân, nông thôn là ba thành tố có quan hệ mật thiết, gắn bó, không thể tách rời; là cơ sở, lực lượng to lớn trong phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH), bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Nông dân là chủ thể, là trung tâm của quá trình phát triển nông nghiệp, kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới (NTM). Xây dựng nông dân Việt Nam văn minh, yêu nước, đoàn kết, tự chủ, tự lực, tự cường, đổi mới sáng tạo, có ý chí, khát vọng xây dựng quê hương đất nước, trách nhiệm xã hội, tôn trọng pháp luật, bảo vệ môi trường; được thụ hưởng những thành tựu phát triển KT-XH, từng bước tiếp cận các dịch vụ của đô thị. Mục tiêu cao nhất trong phát triển nông nghiệp, nông thôn là nâng cao toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn.

- Phát triển nông nghiệp sinh thái, hiệu quả và bền vững theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, năng lực cạnh tranh, gắn với đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến, đảm bảo an toàn thực phẩm, an ninh lương thực quốc gia, bảo vệ môi trường sinh thái. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn. Chuyển mạnh tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với nhu cầu thị trường, phát huy lợi thế vùng, miền, địa phương; tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị, dựa trên nền tảng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Xây dựng nông thôn hiện đại, phồn vinh, hạnh phúc, dân chủ, văn minh, có kết cấu hạ tầng KT-XH đồng bộ. Bảo đảm phát triển hài hòa giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng, miền, địa phương; gắn kết chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp, dịch vụ với nông nghiệp, giữa phát triển nông thôn bền vững với quá trình đô thị hóa theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh”. Xây dựng NTM đi vào chiều sâu, thực chất, hiệu quả và bền vững. Phát triển nông nghiệp, nông thôn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn là trách nhiệm, nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội (CT-XH) trong việc giám sát, phản biện xã hội, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia phát triển nông nghiệp, nông thôn.

**2. Mục tiêu**

***2.1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030***

Xây dựng, phát triển ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị và bền vững, có khả năng cạnh tranh cao, kết cấu hạ tầng hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất phù hợp với quy hoạch và định hướng chiến lược phát triển KT-XH của tỉnh; bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu; xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc, đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn ngày được nâng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp và xây dựng NTM; dân trí được nâng cao, hệ thống chính trị ở nông thôn được tăng cường, trong sạch, vững mạnh.

### *2.2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030*

- Tốc độ tăng trưởng GRDP ngành nông nghiệp phấn đấu đạt bình quân 3,5%/năm; năng suất lao động nông nghiệp tăng bình quân từ 5,5 - 6%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân trên 10%/năm.

- Phấn đấu diện tích rừng gỗ lớn chiếm trên 30% diện tích rừng sản xuất (45.000 ha); trong đó, rừng bền vững theo tiêu chuẩn, tiêu chí của quản trị rừng quốc tế (FSC) đạt trên 20% diện tích rừng sản xuất (30.000 ha).

- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 62%; tỉ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 90%.

- Có 90% số xã đạt chuẩn NTM; bình quân chung số tiêu chí đạt chuẩn từ 18 - 18,5 tiêu chí/xã, có 60% số xã đạt chuẩn xã NTM nâng cao và 30% số xã đạt chuẩn xã NTM kiểu mẫu; có 90% thôn đạt chuẩn thôn NTM kiểu mẫu (trong đó, miền núi đạt 70%); có 11 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM (trong đó, có 04 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu). Phấn đấu cơ bản đạt các tiêu chí tỉnh NTM.

- Tỉ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt trên 96%.

- Tỉ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; bình quân hằng năm đào tạo nghề cho khoảng 5.000 lao động nông thôn.

- Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng ít nhất 02 lần so với năm 2020.

***2.3. Tầm nhìn đến năm 2045***

Ngành nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại, xuất khẩu nhiều loại nông sản hàng đầu thế giới. Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

### II.  NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

**-** Chú trọng đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, đào tạo, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ, học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn, chuyển tư duy sản xuất nông nghiệp sang tư duy kinh tế nông nghiệp; đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản. Chuyển dịch mạnh cơ cấu lao động nông nghiệp sang khu vực công nghiệp, dịch vụ; tạo việc làm tại chỗ, thu hút lao động có trình độ cao về làm việc ở nông thôn, nâng cao thu nhập cho người dân khu vực nông thôn.

- Đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua lao động, sản xuất, kinh doanh, giảm nghèo bền vững và xây dựng NTM. Tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ nông dân và cư dân nông thôn phát huy vai trò làm chủ, nâng cao năng lực quản trị, tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học - công nghệ, chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng chuỗi giá trị, đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng NTM.

- Nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, bình đẳng giới, nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn; khuyến khích, nâng cao tỉ lệ nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế.

- Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh nông thôn, trật tự, an toàn xã hội, giải quyết kịp thời các vụ việc nổi cộm, bức xúc, dư luận xã hội quan tâm, không để phát sinh “điểm nóng”.

- Nâng cao chất lượng Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, phát huy truyền thống tốt đẹp, tương thân, tương ái, tình làng nghĩa xóm.

- Triển khai thực hiện tốt Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

**2. Phát triển nền nông nghiệp sinh thái theo hướng bền vững, hiện đại**

- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh định hướng phát triển ngành nông nghiệp phù hợp với quy hoạch chung của tỉnh gắn với nhu cầu thị trường. Đẩy mạnh tổ chức cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển nông nghiệp sạch gắn với chế biến, nâng cao chất lượng, giá trị nông sản; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới, phát triển giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao, hình thành trung tâm giống nông nghiệp của khu vực; phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp xanh có quy mô lớn, hiện đại (kinh tế trang trại, kinh tế hợp tác, làng nghề, doanh nghiệp…) kết hợp với phục vụ nhu cầu du lịch. Đẩy mạnh liên kết, xây dựng các vùng nguyên liệu nông sản, cây dược liệu cung cấp cho ngành công nghiệp chế biến; phát triển các loại hình thương mại phục vụ nông nghiệp, như: Sàn giao dịch nông sản điện tử, hình thành các chợ đầu mối; tăng cường xúc tiến thương mại để mở rộng thị trường; đẩy mạnh liên kết bao tiêu sản phẩm giữa nông dân với hiệp hội ngành nghề, các nhà sản xuất và phân phối.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa:

*+ Về trồng trọt:* Tập trung phát triển các cây trồng có lợi thế so sánh và có nhu cầu lớn, ổn định, phục vụ thị trường trong nước và xuất khẩu, như: Sản xuất lúa giống, rau, quả, dược liệu, hồ tiêu, cao su. Khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Hình thành các vùng chuyên canh đồng bộ về kết cấu hạ tầng, dịch vụ, phát triển công nghiệp chế biến. Chuyển đổi diện tích sản xuất lúa năng suất thấp, bấp bênh sang phát triển các sản phẩm nông nghiệp, thủy sản có năng suất, chất lượng cao, phù hợp thổ nhưỡng.

*+* *Về chăn nuôi:* Phát triển ngành chăn nuôi theo hướng áp dụng công nghệ cao, khuyến khích chăn nuôi hữu cơ gắn với đảm bảo bền vững môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm. Nâng cao hiệu quả công tác thú y, chủ động phòng, chống dịch bệnh; phát triển các trại giống hạt nhân hiện đại; tăng cường công tác quản lý, kiểm định giống. Bố trí quỹ đất dành cho chăn nuôi tập trung ở các vùng xa khu dân cư và mật độ dân số thấp; có cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng (đường, điện, nước sản xuất, xử lý chất thải...) để phát triển các trang trại, cơ sở chăn nuôi tập trung theo phương pháp công nghiệp, an toàn sinh học.

*+* *Về thủy sản:* Phát huy lợi thế điều kiện tự nhiên và hiện đại hóa quy trình sản xuất, nâng cao chất lượng, hiệu quả nuôi trồng thủy sản. Phát triển sản phẩm chiến lược từ tôm, nuôi cá nước ngọt lòng hồ thủy lợi, thủy điện. Phát triển ngành nuôi trồng thủy sản nước lợ, trên biển gắn với phát triển kinh tế biển, đảm bảo quốc phòng, an ninh biên giới, biển đảo và cân bằng sinh thái, bảo vệ môi trường. Xúc tiến nhanh hình thành các cơ sở hậu cần nghề cá; đầu tư nâng cấp, mở rộng, hoàn thiện khu neo đậu tránh, trú bão An Hòa kết nối với cảng cá Tam Quang, khu neo đậu và tránh bão tàu cá khu vực 03 xã Tam Tiến, Tam Hòa và Tam Xuân I, huyện Núi Thành; thực hiện tốt các quy định trong đánh bắt, chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không khai báo và không theo quy định (IUU).

+ *Về lâm nghiệp*: Tăng cường quản lý, bảo vệ nghiêm diện tích rừng tự nhiên hiện có, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ đáp ứng mục tiêu về môi trường kết hợp phục vụ du lịch; chú trọng công tác phát triển, phục hồi rừng tự nhiên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái. Nâng cao hiệu quả, chất lượng rừng trồng sản xuất, phát triển trồng rừng gỗ lớn, hình thành vùng nguyên liệu tập trung, đạt tiêu chuẩn bền vững và chứng chỉ FSC. Phát triển sản xuất lâm sản ngoài gỗ, dịch vụ môi trường rừng; có chính sách ưu đãi để thu hút các nhà đầu tư nghiên cứu, chế biến các loại dược liệu. Đẩy mạnh cho thuê môi trường rừng để trồng Sâm Ngọc Linh, dược liệu; khuyến khích các nhà đầu tư trồng và phát triển dược liệu trên địa bàn tỉnh tham gia sản phẩm OCOP. Triển khai có hiệu quả việc thí điểm kinh doanh tín chỉ cac-bon rừng từ giảm phát thải khí nhà kính thông qua chống mất rừng và suy thoái rừng, đề án thu phí hấp thụ cac-bon đối với các nhà máy, cơ sở sản xuất công nghiệp (C-PFES).

**3. Đổi mới, xây dựng, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất, đẩy mạnh phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn**

- Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất phù hợp, hiệu quả gắn với quá trình “chuyển đổi số, kinh tế số”. Hỗ trợ, thúc đẩy phát triển kinh tế hợp tác xã (HTX), doanh nghiệp vừa và nhỏ; đẩy mạnh hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ nông sản. Xây dựng và phát triển các loại hình hợp tác, HTX nông nghiệp kiểu mới, khởi nghiệp; hỗ trợ, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế hợp tác, HTX nông nghiệp.

- Phát triển công nghiệp nông thôn phù hợp với quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh. Phát triển công nghiệp chế biến, các ngành công nghiệp thu hút nhiều lao động ở nông thôn. Mở rộng hình thức hợp tác công tư để phát triển sản xuất và xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng KT-XH ở nông thôn.

- Phát triển nông nghiệp gắn với du lịch và các loại hình dịch vụ; bảo tồn, phát triển các làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với phát triển dịch vụ du lịch. Chú trọng đầu tư kết cấu hạ tầng, trang thiết bị và đẩy mạnh công tác quảng bá, xúc tiến thương mại, liên kết với các doanh nghiệp về giải quyết đầu ra cho sản phẩm; thực hiện hiệu quả Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”, hình thành các sản phẩm OCOP có giá trị thương hiệu cao, sản lượng lớn. Xây dựng đề án và ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; ban hành quy định công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh đảm bảo tiêu chí theo quy định của Trung ương về phát triển ngành nghề nông thôn. Chú trọng phát triển mạnh các ngành dịch vụ có lợi thế, có thị trường tiêu thụ, như: Dịch vụ kỹ thuật cây trồng, vật nuôi; dịch vụ vận tải và phát triển giao thông nông thôn; dịch vụ cơ khí nông thôn… Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 20/7/2021 của Tỉnh ủy về phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gắn với định hướng một số dự án quan trọng vùng Tây của tỉnh.

**4. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn gắn với phát triển các thị trấn, thị tứ**

- Triển khai quy hoạch không gian, kiến trúc để xây dựng diện mạo mới cho nông thôn; trong đó, chú trọng quy hoạch nhà ở nông thôn với kết cấu phù hợp, có khả năng chống chịu thiên tai, bão, lũ, sạt lở đất và quy hoạch phát triển mô hình làng đô thị sinh thái gắn với du lịch. Tái cấu trúc làng nông nghiệp, bố trí lại không gian sản xuất nông nghiệp; phát triển mô hình làng nông nghiệp đô thị, làng đô thị sinh thái ở ven sông, sinh thái ven đồi núi, sinh thái vùng đồng bằng.

- Nâng cao năng lực phòng tránh, giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai; phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, cụm dân cư đáp ứng yêu cầu phòng tránh bão, lũ, sạt lở đất; chủ động triển khai các biện pháp giảm thiểu tác hại của biến đổi khí hậu.

- Phát triển hệ thống trường học, cơ sở y tế, các thiết chế văn hóa, thể thao đáp ứng yêu cầu công tác dạy học, khám, chữa bệnh và nhu cầu sinh hoạt văn hóa, thể thao cho người dân nông thôn theo quy hoạch và đạt tiêu chuẩn; đẩy mạnh xã hội hóa trên các lĩnh vực này. Chú trọng công tác đào tạo, dạy nghề theo yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn; nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ y tế xã, thực hiện tốt các chương trình y tế dự phòng, công tác phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Đẩy mạnh xã hội hóa các trung tâm văn hóa, nhà văn hóa, tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa, tinh thần cho người dân nông thôn.

- Tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường; đầu tư xây dựng các công trình xử lý nước thải, rác thải; tăng cường kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường; kiên quyết không phê duyệt các dự án không bảo đảm điều kiện về môi trường; tạm ngưng các dự án đang hoạt động nhưng việc xử lý chất thải chưa đạt tiêu chuẩn quy định.

**5. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn**

- Rà soát, đánh giá hiệu quả các cơ chế, chính sách đã ban hành để điều chỉnh, bổ sung hợp lý, đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành. Quản lý chặt chẽ, sử dụng linh hoạt, hiệu quả diện tích đất lúa; khắc phục tình trạng bỏ hoang, làm thoái hóa đất; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người có đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường phân cấp, phân quyền cho chính quyền các cấp đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực trong công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

- Tăng đầu tư ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 cho nông nghiệp, nông thôn ít nhất gấp 02 lần so với giai đoạn 2011 - 2020. Hoàn thiện cơ chế huy động đa dạng nguồn lực của các thành phần kinh tế; khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, thu hút, khuyến khích doanh nghiệp và nông dân đầu tư mạnh vào lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ nông thôn và xây dựng NTM.

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện tốt chính sách bảo hiểm đối với sản xuất nông nghiệp cho các loại nông sản chủ lực; chính sách xây dựng NTM phù hợp đối với vùng ven đô thị, đồng bằng, miền núi, biên giới, hải đảo; các chính sách hỗ trợ thiệt hại đối với nông nghiệp do thiên tai, dịch bệnh.

### 6. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

-Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý đất nông nghiệp; các hoạt động quản lý, sản xuất nông nghiệp; cảnh báo thiên tai, dịch bệnh và dự báo thị trường. Kết nối, chia sẻ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực phục vụ chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước các cấp và hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp. Thí điểm và nhân rộng các mô hình nông nghiệp thông minh, mô hình quản lý chuỗi cung ứng nông sản theo ứng dụng công nghệ cao, tăng khả năng truy xuất nguồn gốc sản phẩm từ quá trình sản xuất, thu hoạch, sơ chế, bảo quản, vận chuyển, tiêu thụ, giảm tỷ lệ tổn thất sau thu hoạch, đảm bảo an toàn thực phẩm, giảm chi phí.

- Thu hút các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, thực hiện khoán, đặt hàng sản phẩm khoa học - công nghệ, tạo đột phá về giống cây trồng, vật nuôi. Nâng cao năng lực hệ thống thú y, bảo vệ thực vật. Đổi mới công tác khuyến nông, kết hợp giữa Nhà nước với doanh nghiệp, tổ chức các tổ khuyến nông cộng đồng cấp xã, liên xã để nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông.

- Tăng đầu tư ngân sách và cải tiến phương pháp để nâng cao hiệu quả đầu tư nhằm đáp ứng yêu cầu công tác nghiên cứu, chuyển giao khoa học - công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp; đẩy mạnh đầu tư ứng dụng công nghệ sinh học để chọn, lai tạo, sản xuất giống nông nghiệp và quy trình nuôi trồng, bảo quản, chế biến, tạo bước đột phá trong việc nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất nông nghiệp.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng kiến thức khoa học - kỹ thuật nông nghiệp tiên tiến, hiện đại cho nông dân; có chính sách thu hút thanh niên, trí thức trẻ về công tác, lao động tại khu vực nông thôn; mở rộng quy mô, ngành nghề đào tạo phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, khoa học - công nghệ, quản trị kinh doanh; đổi mới toàn diện hình thức tổ chức, nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu chuyển đổi nghề nghiệp, phục vụ thị trường lao động trong và người nước.

### 7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

- Quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng xanh. Quy hoạch sử dụng đất nông thôn gắn kết với phát triển đô thị, khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế nông thôn. Bảo vệ quỹ đất nông nghiệp cả về số lượng, chất lượng; chống sạt lở bờ sông, bờ biển, xâm nhập mặn, thoái hóa đất; bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên rừng, nguồn lợi thủy, hải sản, bảo tồn đa dạng sinh học.

- Bảo đảm an ninh, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm, bền vững nguồn nước. Khuyến khích phát triển nông nghiệp tuần hoàn, tái sử dụng phụ phẩm, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện môi trường; thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn tại các làng nghề, cụm công nghiệp, dịch vụ, khu xử lý rác tập trung.

- Nâng cao năng lực phòng tránh, ứng phó kịp thời, hạn chế tác động bất lợi của thiên tai, biến đổi khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp và tác hại đối với môi trường (sạt lở, bồi lấp, xâm nhập mặn, khô hạn, ngập úng...); phối hợp chặt chẽ và thống nhất quản lý, điều tiết vận hành các hồ chứa nước bảo đảm đủ nước phục vụ sản xuất, vừa cấp nước cho sinh hoạt của người dân và sản xuất công nghiệp.

**8. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng NTM**

- Đổi mới cách tiếp cận, xây dựng NTM phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Ưu tiên nguồn lực, nâng cao hiệu quả đầu tư, thực hiện tích hợp, lồng ghép nguồn vốn một số chương trình, đề án liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình MTQG xây dựng NTM. Kiên trì thực hiện xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; phát triển nhanh các mô hình thôn, xóm xanh, sạch, đẹp làm tiền đề cho phát triển du lịch nông thôn theo hướng bền vững, lâu dài.

- Tiếp tục nghiên cứu, nhân rộng các mô hình NTM hiệu quả, bền vững, chú trọng các mô hình, như: Mô hình NTM ven đô gắn với phát triển đô thị; mô hình NTM gắn với phát triển du lịch cộng đồng; mô hình NTM của các làng nghề truyền thống; mô hình NTM dựa trên phát triển sản xuất hàng hóa, chuỗi giá trị; mô hình NTM đặc sắc về cảnh quan môi trường, sinh thái làng quê gắn với phát triển du lịch; mô hình kiểu mẫu trong việc thực hiện tiêu chí y tế - văn hóa - giáo dục; mô hình kiểu mẫu trong thực hiện tiêu chí sản xuất - thu nhập - hộ nghèo; mô hình NTM thông minh...

### 9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể CT -XH, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn

- Nâng cao năng lực, chất lượng và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị các cấp; bổ sung nguồn lực, nhất là nguồn cán bộ có năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp, nông thôn trong tình hình mới. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của đảng bộ, chi bộ cơ sở để thực sự là hạt nhân lãnh đạo toàn diện trên địa bàn nông thôn. Củng cố, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tiếp tục cải cách hành chính, tăng cường đào tạo nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Phát huy hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể CT-XH ở nông thôn; xây dựng Hội Nông dân các cấp thực sự là lực lượng nòng cốt trong phát triển nông nghiệp, nông thôn, tạo điều kiện để Hội Nông dân trực tiếp thực hiện một số chương trình, dự án phục vụ sản xuất và nâng cao đời sống của nông dân.

- Thường xuyên đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chủ trương, chính sách có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; qua đó, đề xuất, kiến nghị Trung ương bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tiễn, nhất là các chính sách ưu đãi, hỗ trợ nông dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đạt hiệu quả kinh tế cao; có chính sách bồi thường hợp lý khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp, bảo đảm quyền lợi cho nông dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 91-KL/TU, ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các cấp ủy, tổ chức đảng quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và Nhân dân; đồng thời, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa và triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

**2.** Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn để triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành; đồng thời, tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật trên lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

**3.** Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động này, chỉ đạo các ngành, địa phương triển khai thực hiện gắn với kế hoạch phát KT-XH hằng năm của tỉnh. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện; định kỳ, tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện.

**4.** Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí tăng cường công tác thông tin tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân để tích cực tham gia thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển của tỉnh.

**5.** Ủy ban MTTQ Việt Nam và đoàn thể CT-XH các cấp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, quán triệt, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tích cực thực hiện tốt các nội dung mà Nghị quyết số 19-NQ/TW và Chương trình này đề ra; đồng thời, thực hiện tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nông nghiêp, nông dân, nông thôn.

Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào quy định của Trung ương và tình hình thực tiễn của địa phương, Tỉnh ủy sẽ điều chỉnh, bổ sung phù hợp.

|  |  |
| --- | --- |
| Nơi nhận:  - Ban Bí thư Trung ương Đảng,  - Các ban đảng TW, Văn phòng TW Đảng,  - Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,  - Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,  - Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể CT-XH tỉnh,  - Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,  - Các đồng chí Tỉnh ủy viên,  - Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. | **T/M TỈNH ỦY**  BÍ THƯ  **Phan Việt Cường** |